

Phụ lục

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 17-TB/CQTTCĐ ngày 29/12/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

a) Các cơ quan Trung ương và địa phương theo phạm vi quản lý, thông qua Hệ thống **pakn.nq57.vn** và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST, CDS để kịp thời điều chỉnh.

b) Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: **(1)** Xây dựng chỉ số đánh giá và cơ chế xếp hạng các cơ quan, đơn vị, bộ, ngành, địa phương về việc triển khai các nội dung liên quan đến KHCN, ĐMST, CDS trên Hệ thống **theodoinq.dcs.vn** để tạo động lực thúc đẩy; công khai thông tin theo quy định để xã hội và người dân, doanh nghiệp giám sát; hoàn thành trong quý I/2026. **(2)** Khảo sát thực địa tại một số địa phương (đến cấp xã) để phát hiện những khó khăn, vướng mắc, qua đó đề xuất biện pháp tháo gỡ.

c) Các cơ quan Trung ương và địa phương: **(1)** Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026, trong đó căn cứ điều kiện và yêu cầu thực tiễn của cơ quan, địa phương mình để đề xuất các nội dung về chuyển đổi số và khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kế hoạch cần bám sát thực tiễn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, làm cơ sở đề xuất kinh phí triển khai, tránh hình thức (Hoàn thành **trước ngày 10/01/2026**). **(2)** Đăng ký kinh phí để triển khai thực hiện bảo đảm chủ động công việc, đúng tiến độ, tránh tồn đọng; **(3)** Chủ động báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và "đặt hàng" các sản phẩm cần thiết cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS trên Hệ thống **pakn.nq57.vn**.

d) Các địa phương: **(1)** Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính, nhất là đối với cấp xã để có phương án bảo đảm kịp thời các nguồn lực nêu trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. **(2)** Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ cấp xã, ưu tiên ứng dụng các phương pháp đào tạo thuận tiện, hiệu quả, mọi nơi mọi lúc.

đ) Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng Chương trình công tác 2026 của Ban Chỉ đạo, trong đó làm rõ các nội dung đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

số trong các ngành, lĩnh vực, tạo cơ sở thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2 con số.

2. Về hoàn thiện thể chế, quy định, quy trình

a) Các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng các văn bản pháp luật tiếp tục rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua trong năm 2025 bảo đảm văn bản có hiệu lực thi hành đồng bộ với các luật, không để tồn đọng, **hoàn thành chậm nhất trong quý I/2026.**

b) Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt.

3. Về bảo đảm nguồn nhân lực

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại giao tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân lực, nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước. **Hoàn thành trong quý I/2026.**

b) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các viện, trường tập trung triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho KHCN, ĐMST, CDS.

c) Các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học.

4. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

a) Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ bảo đảm bố trí đủ và kịp thời ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nhiệm vụ về: **(1)** Chuyển đổi số thực hiện theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Quy định số 05-QĐ/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các nhiệm vụ liên quan. **(2)** Về KHCN và ĐMST: Mô hình 3 Nhà, công nghệ chiến lược, khu công nghệ cao, đô thị thông minh, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và các nhiệm vụ liên quan. **(3)** Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đề xuất nhiệm vụ, kinh

phí cho KHCN, ĐMST, CDS trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành Thông tư ban hành điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế cho Thông tư số 03/2015/TT-BKHCN đã hết hiệu lực) để các đơn vị, tổ chức có liên quan thống nhất thực hiện.

c) Các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát và nghiêm túc triển khai thực hiện các giải pháp đột phá để phát triển KHCN, ĐMST thông qua việc tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế tài chính (trong đó trọng tâm là cơ chế Quỹ) đã được thể chế hóa trong thời gian qua. Chịu trách nhiệm về việc chậm hoặc không triển khai việc thực hiện quản lý tài chính theo cơ chế Quỹ, dẫn đến làm giảm hiệu quả trong hoạt động KHCN, ĐMST tại các lĩnh vực do bộ, ngành, địa phương quản lý.

d) Về theo dõi thông tin, số liệu phân bổ, giải ngân, hiệu quả đầu tư cho KHCN, ĐMST, CDS: **(1)** Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan triển khai hiệu quả việc đăng ký, xét duyệt, thẩm định, phân bổ kinh phí và theo dõi hiệu quả, tác động sau nghiệm thu đối với các nhiệm vụ về KHCN, ĐMST, CDS toàn trình trên môi trường điện tử; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng để tích hợp các thông tin, số liệu này về Hệ thống **theodoinq.dcs.vn** để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và bảo đảm minh bạch, chất lượng, hiệu quả. **(2)** Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tích hợp thông tin, số liệu về tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước cho KHCN, ĐMST, CDS với Hệ thống **theodoinq.dcs.vn**. **Các cơ quan thống nhất, hoàn thành tích hợp trong quý I/2026 và cập nhật thường xuyên, liên tục.**

5. Về chuyển đổi số

a) Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng 5G băng thông rộng, Internet vệ tinh bảo đảm hạ tầng số quốc gia thông suốt.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành, khai thác hiệu quả theo lộ trình.

- Các địa phương chủ động rà soát: (1) Nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo. (2)

Bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp. (3) Khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin. (4) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. (5) Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT tại xã, phường phù hợp. (6) Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng. **Hoàn thành trong quý II/2026.**

b) Về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan: Căn cứ kết quả rà soát, tổng hợp thành phần hồ sơ TTHC của các Bộ, ngành, địa phương thực hiện đánh giá các thành phần hồ sơ với các CSDL có liên quan phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thực chất, bảo đảm mọi thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền được công khai, minh bạch, vận hành thông suốt; sử dụng tối đa các trường dữ liệu đã được xác định để thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính; kết quả thực hiện được theo dõi, giám sát, đo lường dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực.

- Các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ: (1) Tiếp tục rà soát các TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình có thành phần hồ sơ có thể thay thế bằng dữ liệu, chủ động thực hiện việc thay thế theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, nhiệm vụ thường xuyên. (2) Rà soát các thành phần hồ sơ giấy, nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền việc phát triển, hoàn thiện các trường thông tin trên các CSDL hiện có hoặc xây dựng, bổ sung các CSDL thực sự cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và mục tiêu thay thế thông tin trong thành phần hồ sơ giấy bằng dữ liệu, hoàn thành rà soát, đề xuất **trong quý I/2026.**

- Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung xây dựng và đưa vào vận hành các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung đã thống nhất. **Hoàn thành chậm nhất trong tháng 3/2026.**

- Bộ Công an chủ trì hướng dẫn Bộ Ngoại giao về lộ trình, kế hoạch cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài là đối tượng thực hiện TTHC của Bộ Ngoại giao và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để có kế hoạch, phương án đưa 37 TTHC ở nước ngoài lên giải quyết trên môi trường số; mở

rộng phạm vi kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư, định danh, xuất nhập cảnh... để phục vụ xác thực hồ sơ.

c) Về các nền tảng, ứng dụng số

- Các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng. **Hoàn thành trong tháng 3/2026.**

- Bộ Công an: (1) Xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính là một cấu phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành chậm nhất ngày 01/3/2026. (2) Triển khai ứng dụng VNeID trở thành nền tảng số quốc gia, là trung tâm kết nối giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân, hoàn thành trong năm 2026.

d) Về các CSDL quốc gia, chuyên ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Các bộ, cơ quan chủ quản các CSDL quốc gia, chuyên ngành chủ trì, phối hợp với chặt chẽ với Bộ Công an và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng CSDL quốc gia, chuyên ngành để tạo lập, kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, DVCTT và phát triển kinh tế - xã hội, **hoàn thành dứt điểm trong năm 2026.** Trong đó, xây dựng lộ trình triển khai, phân loại rõ các CSDL phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành, giải quyết TTHC và phục vụ tổng hợp, thống kê; xác định dữ liệu chủ, dữ liệu gốc, dữ liệu tham chiếu và xây dựng từ điển dữ liệu theo ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí; **hoàn thành trong quý I/2026.**

- Các bộ, cơ quan chủ quản CSDL đã có dữ liệu bảo đảm đủ điều kiện khai thác, sử dụng trên thực tế phải có trách nhiệm cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin và công bố phạm vi thông tin trong CSDL được khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính, hoàn thành trước 31/12/2025; tiếp tục thực hiện công bố phạm vi thông tin được khai thác, sử dụng dựa trên mức độ sẵn có của dữ liệu.

- Bộ Công an chủ trì theo dõi, đôn đốc sát sao, kiểm tra việc xây dựng, công bố các CSDL, bảo đảm kết nối, khai thác, sử dụng theo đúng quy định; theo dõi, đánh giá tình hình sử dụng CSDL để phục vụ giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

- Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công an đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh, Hội đồng giám định y khoa kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại

khoản 1 Điều 2 Quyết định số 69/QĐ-TTg, ngày 10/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin Giám định bảo hiểm y tế của BHXH Việt Nam, trong đó, yêu cầu tất cả các dữ liệu được chia sẻ phải được ký số theo quy định nhằm tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện các DVC trực tuyến.

đ) Về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung hoàn thiện khung pháp lý, nâng cấp năng lực phòng thủ, tổ chức diễn tập và rà soát vá lỗ hổng các hệ thống nền tảng quốc gia, bộ, ngành, địa phương, nhất là các nhiệm vụ, giải pháp đã được Ban Chỉ đạo giao tại Thông báo kết luận số 06-TB/CQTTBCĐ, ngày 27/9/2025.

e) Chính phủ chỉ đạo thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực: Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, ưu tiên chuyển đổi số trong khu vực doanh nghiệp, nhất là các ngành kinh tế, công nghiệp trọng điểm, ví dụ như: công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm, công nghiệp dệt - may, da giày, túi xách, công nghiệp hóa chất - phân bón - cao su, công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp cơ khí - điện tử, mỹ phẩm, nội thất, nông nghiệp thông minh,... thương mại điện tử...
Báo cáo Ban Chỉ đạo trong tháng 01/2026.

6. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các viện, trường theo chức năng, nhiệm vụ rà soát, bảo đảm điều kiện hạ tầng đào tạo, nghiên cứu, các phòng thí nghiệm, nhất là các phòng thí nghiệm trọng điểm; huy động chuyên gia trong và ngoài nước tham gia các chương trình, hoạt động nghiên cứu các công nghệ chiến lược.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn việc thành lập doanh nghiệp từ đại học, viện nghiên cứu. **Hoàn thành trong tháng 3/2026.**

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát toàn bộ quy định thuế, phí liên quan đến doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup) để đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng giảm chi phí tuân thủ, thủ tục hoặc có chính sách ưu đãi tương đương với các nước trong khu vực để tạo điều kiện thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam, giảm tối đa để tiến đến chấm dứt tình trạng các nhóm khởi nghiệp phải sang nước ngoài thành lập doanh nghiệp.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát các quy định pháp luật để sửa đổi, bổ sung, quy định rõ cơ chế đồng đầu tư Nhà nước - tư nhân cho các dự án đổi mới sáng tạo.

đ) Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan được giao nhiệm vụ tập trung triển khai toàn bộ các công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo danh mục đã ban hành.

e) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ: (1) Nghiên cứu có chính sách ưu đãi để khuyến khích doanh nghiệp trích lập, kê khai chi tiêu cho nghiên cứu phát triển KHCN, ĐMST, CDS. (2) Có quy định về tỉ lệ nội địa hóa để các tập đoàn FDI lớn chuyển giao công nghệ. (3) Có chính sách vượt trội để thu hút nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế làm việc trong các ngành công nghệ chiến lược. (4) Rà soát, đánh giá thực chất việc cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN để có cái nhìn tổng quan về các doanh nghiệp KHCN, ĐMST, CDS nói chung. **Hoàn thành trong quý I/2026.**

g) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các viện, trường bảo đảm điều kiện hạ tầng đào tạo, nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm; huy động chuyên gia trong và ngoài nước tham gia các chương trình, hoạt động nghiên cứu các công nghệ chiến lược.

h) Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền thúc đẩy hoạt động của Tổ công tác liên ngành hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong hoạt động tìm kiếm, đàm phán và mua lại các công ty công nghệ nước ngoài.

i) Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng để nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền phương án bảo đảm: (1) Phát triển đồng bộ lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia theo thông lệ quốc tế, tách biệt rõ vai trò quản lý chuẩn đo lường quốc gia với vai trò công nhận năng lực tổ chức giám định, đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch. (2) Đầu tư có trọng tâm cho các năng lực cốt lõi về đo lường, tiêu chuẩn và công nhận, tạo nền tảng thúc đẩy sự thừa nhận lẫn nhau và nâng cao mức độ chấp nhận quốc tế của các chứng chỉ chất lượng Việt Nam. **Báo cáo Ban Chỉ đạo kết quả rà soát trong quý I/2026.**

k) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn quốc gia tăng cường hoạt động trao đổi, hợp tác với các mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, các viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị thuộc các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Giáo dục

và Đào tạo, Công Thương để chủ động tổ chức các hoạt động nghiên cứu, đánh giá và tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo những giải pháp tiếp tục đổi mới, tháo gỡ rào cản cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS.

7. Về hợp tác quốc tế trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

a) Các cơ quan, địa phương tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia phát triển, nhất là các lĩnh vực: trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử...

b) Bộ Ngoại giao: (1) Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động triển khai công tác ngoại giao khoa học công nghệ đến năm 2030 và thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ của Chiến lược hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược. (2) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan thúc đẩy triển khai các cam kết, thỏa thuận về KHCN, ĐMST, CDS đã ký trong các hoạt động của lãnh đạo cấp cao.

c) Các bộ, cơ quan, tổ chức chủ trì triển khai các dự án, chương trình liên quan đến các công nghệ chiến lược cần áp dụng mô hình hợp tác 3 Nhà, huy động các chuyên gia, các nhà khoa học, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng trong nước, quốc tế, nhất là tại các quốc gia là đối tác truyền thống, tin cậy của Việt Nam tham gia trong quá trình nghiên cứu, phát triển.